

Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ

GB, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Q1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn IP, xã SG, huyện GB, tỉnh BN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn IP, xã SG, huyện GB, tỉnh BN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Q1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn IP, xã SG, huyện GB, tỉnh BN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn IP, xã SG, huyện GB, tỉnh BN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Q1 và anh Nguyễn Đăng T1 tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Vũ Thị Q1 và anh Nguyễn Đăng T1 thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Đăng T2, sinh ngày 26/01/2010; cháu Nguyễn Thị T3, sinh ngày 23/10/2012; cháu Nguyễn Thị T4, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Q1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị Q1 phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí nộp tại biên lai thu số 0002877 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GB, tỉnh BN. Hoàn trả cho chị Quyên 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- Chi cục THA DS huyện GB;
- UBND xã SG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Xuân S